



### ***CĐR 5: Trách nhiệm và tận tâm***

Gồm 5 chỉ báo:

YC5.1. Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.

YC5.2. Có ý thức tự đánh giá để xây dựng kế hoạch cá nhân.

YC5.3. Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt khó trong học tập.

YC5.4. Tôn trọng, thừa nhận sự khác biệt giữa mọi người về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hoá cá nhân.

YC5.5. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

### ***CĐR 6: Ý thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời***

Gồm 3 chỉ báo:

YC6.1. Ý thức được vai trò và ý nghĩa của tự học, tự nghiên cứu suốt đời đối với người giáo viên. Qua đó, có ý thức trở thành người biết suy nghĩ, phải suy nghĩ và được quyền suy nghĩ.

YC 6.2. Coi trọng việc tìm kiếm, lựa chọn những tri thức cần thiết để tự học, tự nghiên cứu suốt đời để phục vụ cho cuộc sống hiện tại và tương lai của chính người học.

YC 6.3. Nỗ lực tìm kiếm các phương pháp tự học, tự nghiên cứu phù hợp để đạt được mục đích.

## **2. TIÊU CHUẨN 2. NĂNG LỰC CHUNG**

Tiêu chuẩn 2 gồm 6 tiêu chí:

### ***CĐR 7: Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi***

Gồm 5 chỉ báo:

YC 7.1. Tạo dựng được lối sống tự lực; khẳng định và bảo vệ được quyền, nhu cầu cá nhân phù hợp với đạo đức và pháp luật.

YC 7.2. Tự điều chỉnh được xúc cảm, thái độ, hành vi của bản thân; luôn bình tĩnh và có cách cư xử đúng.

YC 7.3. Điều chỉnh được hiểu biết, thái độ, kỹ năng, kinh nghiệm của cá nhân để thích ứng với các yếu tố mới, hoạt động mới, môi trường sống mới.

YC 7.4. Thay đổi được cách tư duy, cách biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu mới, hoàn cảnh mới cũng như thích ứng được với các mối quan hệ xã hội.

YC 7.5. Hình thành và sử dụng được hệ thống kỹ năng (cơ bản và kỹ năng mềm) trong ứng xử với sự đa dạng và thay đổi.

### ***CĐR 8: Năng lực giao tiếp và hợp tác***

Gồm 8 chỉ báo:

YC 8.1. Sử dụng được tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.

YC 8.2. Xác định được mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện và thái độ giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội.

YC 8.3. Thực hiện được các yêu cầu của giao tiếp sư phạm với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh, cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng.

YC 8.4. Thực hiện được các yêu cầu, nhiệm vụ hợp tác trong học tập, hoạt động nghề nghiệp và trong cuộc sống.

YC 8.5. Đánh giá được hiệu quả hợp tác trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.

YC 8.6. Thực hiện được hoạt động nhóm hiệu quả.

YC 8.7. Thể hiện được sự tôn trọng những khác biệt, đa dạng của cá nhân và nhóm trong giao tiếp.

YC 8.8. Có những hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế.

### ***CĐR 9: Năng lực lãnh đạo***

Gồm 3 chỉ báo:

YC 9.1. Ý thức được sự lãnh đạo là phục vụ xã hội một cách chính đáng và chuyên nghiệp.

YC 9.2. Nhận biết và thấu cảm được suy nghĩ, tình cảm, thái độ của người khác.

YC 9.3. Xác định được nhu cầu và khả năng của người khác để thu hút, thuyết phục, dẫn dắt và tổ chức trong công việc.

### ***CĐR 10: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo***

Gồm 6 chỉ báo:

YC 10.1. Đưa ra được ý tưởng mới.

YC 10.2. Xác định được tình huống có vấn đề; phát hiện và làm rõ vấn đề; thu thập, sắp xếp, giải thích và đánh giá được

độ tin cậy của thông tin; chia sẻ sự am hiểu vấn đề với người khác.

YC 10.3. Hình thành và triển khai được ý tưởng mới.

YC 10.4. Đề xuất, lựa chọn được giải pháp; thiết lập được cách thức, quy trình giải quyết vấn đề.

YC 10.5. Thiết kế và tổ chức được hoạt động; thực hiện và trình bày được giải pháp giải quyết vấn đề.

YC 10.6. Đánh giá được giải pháp đã thực hiện; phản ánh được giá trị của giải pháp; khái quát hoá được cho vấn đề tương tự.

### ***CĐR 11: Năng lực nhận thức về văn hoá – xã hội***

Gồm 3 chỉ báo:

YC 11.1. Có hiểu biết cơ bản về nền văn hoá dân tộc và những vấn đề kinh tế – xã hội quan trọng của đất nước.

YC 11.2. Phát triển được văn hoá cá nhân để tạo dựng đời sống tinh thần phong phú và lối sống có văn hoá phù hợp với chuẩn mực xã hội, phù hợp với môi trường nhà trường.

YC 11.3. Thiết kế và tổ chức được các hoạt động xây dựng môi trường văn hoá nhà trường để hỗ trợ, thúc đẩy học tập.

### ***CĐR 12: Năng lực tư duy phản biện***

Gồm 3 chỉ báo:

YC 12.1. Có tư duy độc lập.

YC 12.2. Phân tích và đánh giá được thông tin đã có theo cách nhìn khác nhau nhằm làm sáng tỏ và khẳng định được tính chính xác của thông tin.

YC 12.3. Lập luận phản bác có cơ sở khoa học đối với kết quả của một quá trình tư duy để xác định lại tính chính xác của kết luận.

### **3. TIÊU CHUẨN 3. NĂNG LỰC SỰ PHẠM**

Tiêu chuẩn 3 gồm 5 tiêu chí:

#### ***CĐR 13: Năng lực dạy học***

Gồm 9 chỉ báo:

YC 13.1. Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa.

YC 13.2. Lựa chọn được những phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn phù hợp, hiệu quả.

YC 13.3. Xây dựng và thực hiện được các chủ đề (hay bài soạn) dạy học tích hợp, dạy học phân hoá.

YC 13.4. Xây dựng được kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục.

YC 13.5. Tổ chức được các hoạt động học tập của học sinh; vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học của học sinh.

YC 13.6. Tổ chức và quản lý được lớp học, tạo dựng được môi trường học tập hiệu quả trong giờ học.

YC 13.7. Hỗ trợ được những học sinh có nhu cầu đặc biệt trong học tập.

YC 13.8. Đánh giá được sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh; góp phần hoàn thiện những công dân có trình độ văn hoá và khả năng sáng tạo cao.

YC 13.9. Xây dựng, quản lý và khai thác được hồ sơ dạy học.

#### ***CĐR 14: Năng lực giáo dục***

Gồm 9 chỉ báo:

YC 14.1. Thực hiện được nhiệm vụ giáo dục đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ, thể chất thông qua việc giảng dạy môn học và tích hợp được các nội dung giáo dục trong các hoạt động chính khoá và ngoại khoá theo kế hoạch đã xây dựng.

YC 14.2. Xây dựng và tổ chức được những hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

YC 14.3. Vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức giáo dục học sinh vào tình huống sự phạm cụ thể, phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra.

YC 14.4. Xử lý được các tình huống giáo dục, đặc biệt là những hành vi không mong đợi của học sinh, đáp ứng mục tiêu giáo dục.

YC 14.5. Có khả năng phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

YC 14.6. Có khả năng tư vấn, tham vấn cho học sinh.

YC 14.7. Thực hiện được nhiệm vụ giáo dục qua các hoạt động trong cộng đồng như: lao động công ích, hoạt động xã hội...theo kế hoạch đã xây dựng.

YC 14.8. Đánh giá được kết quả rèn luyện của học sinh một cách chính xác, khách quan, công bằng và có tác dụng thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của học sinh.

YC 14.9. Thực hiện được công tác chủ nhiệm lớp.

***CĐR 15: Năng lực định hướng sự phát triển học sinh***

Gồm 3 chỉ báo:

YC 15.1. Nhận diện được đặc điểm cá nhân và điều kiện, hoàn cảnh sống (về văn hoá, xã hội) của học sinh; dự báo được xu hướng phát triển của học sinh.

YC 15.2. Hỗ trợ được học sinh xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân; theo dõi và có giải pháp giúp học sinh thực hiện những kế hoạch đó.

YC 15.3. Hỗ trợ được học sinh tự đánh giá và điều chỉnh.

***CĐR 16: Năng lực hoạt động xã hội***

Gồm 3 chỉ báo:

YC 16.1. Tham gia, tổ chức và thực hiện được các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học và giáo dục học sinh.

YC 16.2. Thực hiện được những hoạt động phát triển văn hoá – xã hội nói chung và ở địa phương nơi nhà trường cư trú nói riêng.

YC 16.3. Vận động được người khác tham gia các hoạt động của cộng đồng; của các tổ chức chính trị – xã hội trong nhà trường và ở địa phương (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, các hiệp hội khoa học, nghề nghiệp...).

***CĐR 17: Năng lực phát triển nghề nghiệp***

Gồm 4 chỉ báo:

YC 17.1. Lập và triển khai được mục tiêu, kế hoạch chi tiết, cụ thể của cá nhân trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.

YC 17.2. Lựa chọn và sử dụng được các phương pháp, kỹ thuật phù hợp trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.

YC 17.3. Tìm kiếm, tổng hợp và khai thác được các nguồn tài nguyên đa dạng (sách, báo, các phương tiện thông tin) phục vụ cho hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.

YC 17.4. Tự đánh giá và điều chỉnh được bản thân trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.

**4. TIÊU CHUẨN 4. NĂNG LỰC KHOA HỌC NGÀNH TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC**

Tiêu chuẩn 4 gồm 6 tiêu chí.

<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo</b>	<b>Biểu hiện</b>
<b><i>CĐR18.</i></b> <b><i>Năng lực tâm lý học và giáo dục học</i></b> (trọng số 2)	YC18.1 Khái quát hoá hệ thống kiến thức cơ bản về tâm lý học, giáo dục học, về ứng dụng tâm lý học giáo dục vào thực tiễn.	– Trình bày được hệ thống kiến thức tâm lý học, giáo dục học. – Giải thích được hệ thống kiến thức tâm lý học, giáo dục học. – Phân tích được mối quan hệ giữa các thành phần kiến thức tâm lý học, giáo dục học.
	YC18.2 Vận dụng kiến thức tâm lý học, giáo dục học trong <b>giảng dạy</b> các	– Lựa chọn được các kiến thức tâm lý học, giáo dục học phù hợp trong giảng dạy tâm lý học, giáo dục học và các môn

<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo</b>	<b>Biểu hiện</b>
	môn học thuộc lĩnh vực khoa học tâm lí giáo dục tại các cơ sở đào tạo.	<p>học khác có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế được các bài học về tâm lí học, giáo dục học và các môn học khác ở các cơ sở đào tạo.</li> <li>– Tổ chức thực hiện có hiệu quả các bài học về tâm lí học, giáo dục học và các môn học khác ở các cơ sở đào tạo.</li> </ul>
	YC18.3 Vận dụng kiến thức tâm lí học, giáo dục học trong các hoạt động ứng dụng và phổ biến kiến thức.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tổ chức được các hoạt động giáo dục trong nhà trường.</li> <li>– Tổ chức được các hoạt động tham vấn, tư vấn tâm lí, giáo dục trong nhà trường và cộng đồng.</li> <li>– Phổ biến kiến thức tâm lí học, giáo dục học trong phát triển cộng đồng.</li> </ul>
<b>CDR19.</b> <b>Năng lực hiểu và giải thích thấu đáo các nội dung dạy học tâm lí học và giáo dục học (trọng số 2)</b>	YC19.1 Mô tả được toàn bộ chương trình tâm lí học, giáo dục học tại các cơ sở đào tạo.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được toàn bộ chương trình tâm lí học, giáo dục học tại các cơ sở đào tạo.</li> <li>– Xác lập được mối quan hệ giữa các đơn vị kiến thức của chương trình tâm lí học và giáo dục học.</li> </ul>
	YC19.2 Giải thích hệ thống kiến thức, kĩ năng của môn Tâm lí học và Giáo dục học.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Lập luận được cơ sở khoa học của các đơn vị kiến thức cốt lõi trong chương trình tâm lí học, giáo dục học.</li> <li>– Xác định được các kiến thức liên môn có liên quan đến tâm lí học và giáo dục học.</li> <li>– Giải thích các đơn vị kiến thức và mối quan hệ giữa chúng trong chương trình các môn học.</li> </ul>
	YC19.3 Đánh giá và phát triển chương trình môn tâm lí học và giáo dục học.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được tính khả thi của chương trình trong thực tiễn.</li> <li>– Điều chỉnh chương trình đáp ứng yêu cầu thực tiễn của nhà trường và xã hội.</li> <li>– Hoàn thiện chương trình đáp ứng yêu cầu thực tiễn của nhà trường và xã hội.</li> </ul>
	YC20.1 Xác định mối liên hệ giữa hệ thống kiến thức, kĩ năng của các môn học thuộc khối kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được mối liên hệ giữa hệ thống kiến thức, kĩ năng của các môn học thuộc khối kiến thức chung và cơ sở với kiến thức, kĩ năng của chuyên ngành</li> </ul>

<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo</b>	<b>Biểu hiện</b>
<b>CĐR20.</b> <b>Năng lực hiểu và vận dụng các tri thức giáo dục tổng quát và tri thức khoa học liên ngành vào thực tiễn</b> (trọng số 2)	chung và cơ sở với kiến thức, kỹ năng của chuyên ngành tâm lý học giáo dục.	tâm lý học giáo dục. – Xác định được điểm tương đồng giữa hệ thống kiến thức, kỹ năng của các môn học thuộc khối kiến thức chung và cơ sở với kiến thức, kỹ năng của chuyên ngành tâm lý học giáo dục. – Thiết lập mối quan hệ giữa giữa hệ thống kiến thức, kỹ năng của các môn học thuộc khối kiến thức chung và cơ sở với kiến thức, kỹ năng của chuyên ngành tâm lý học giáo dục.
	YC20.2 Phân tích được vai trò bổ trợ, nền tảng của nội dung các môn học trong hoạt động chuyên môn.	– Xác định được vai trò của nội dung các môn học trong hoạt động chuyên môn. – Chứng minh được vai trò của nội dung các môn học trong hoạt động chuyên môn.
	YC20.3 Vận dụng hệ thống tri thức, kỹ năng tâm lý học giáo dục để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn giáo dục hiện nay.	– Lựa chọn được các kiến thức tâm lý học, giáo dục học phù hợp để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn giáo dục hiện nay. – Xây dựng được cách giải quyết các vấn đề trong thực tiễn giáo dục hiện nay. – Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cách giải quyết các vấn đề trong thực tiễn giáo dục hiện nay.
<b>CĐR21.</b> <b>Năng lực nghiên cứu khoa học tâm lý giáo dục</b> (trọng số 2)	YC21.1 Xác định được vấn đề nghiên cứu khoa học tâm lý giáo dục.	– Phát hiện được những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dưới góc độ Tâm lý giáo dục. – Lựa chọn được vấn đề nghiên cứu. – Biểu đạt chính xác vấn đề nghiên cứu.
	YC21.2 Thực hiện nghiên cứu khoa học tâm lý giáo dục	– Xây dựng được đề cương nghiên cứu. – Tổ chức triển khai nghiên cứu. – Viết báo cáo.
	YC21.3 Công bố kết quả nghiên cứu khoa học tâm lý giáo dục.	– Trình bày được kết quả nghiên cứu. – Bảo vệ có chính kiến khoa học kết quả nghiên cứu.
<b>CĐR22.</b> <b>Năng lực sử dụng ngoại ngữ</b>	– Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong hoạt động	– Đọc hiểu được tài liệu chuyên môn bằng tiếng nước ngoài. – Trình bày được nội dung tâm lý học,

<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo</b>	<b>Biểu hiện</b>
<i>ngữ trong hoạt động chuyên môn</i> (trọng số 1)	chuyên môn.	giáo dục học bằng ngoại ngữ. – Chuyển ngữ được các tài liệu chuyên môn và vận dụng trong thực tiễn dạy học và giáo dục.
<b>CĐR23.</b> <i>Năng lực sử dụng CNTT và truyền thông trong hoạt động chuyên môn</i> (trọng số 1)	– Sử dụng được CNTT hiệu quả trong hoạt động chuyên môn	– Sử dụng được máy tính và các phần mềm thông dụng. – Khai thác, tra cứu, sử dụng và quản lí được các nguồn tài nguyên thông tin. – Sử dụng được CNTT để tự học và phát triển nghề nghiệp.